

Bản án số: 86/2023/HS-ST

Ngày: 18-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Lịch.

Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Khắc Thái.

Ông Sùng A Xà.

Bà Nguyễn Thị Khuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Vân, Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Thanh Châu, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2023/HSST ngày 23 tháng 06 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2023/QĐXXST-HS ngày 05/7/2023, đối với các bị cáo:

Vàng A V (tên gọi khác: không) sinh ngày 01/01/1982, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Giồng D (đã chết) và bà Sùng Thị D (đã chết); có vợ: Lầu Thị X, sinh năm 1983, Bị cáo có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: 01 tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên tuyên phạt 48 tháng tù về tội “*Bắt giữ hoặc giam người trái pháp luật*”, đến tháng 05/2022 ra trại trở về địa phương, chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2022, tạm giam từ ngày 22/12/2022, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Vàng A N (tên gọi khác: không) sinh ngày 01/01/1988, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: không; dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A D1 (đã chết) và bà Lầu Thị C (đã chết); Vợ: năm 2013 bị cáo chung sống như vợ chồng với Lầu Thị P, sinh năm: 1996; Bị cáo có 3 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2022, tạm giam từ ngày 22/12/2022, tại Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A V: Bà Trần Thị S - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Vàng A N: Bà Cao Thị B - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng Vàng A V đi chợ ở Trung tâm huyện M, tỉnh Điện Biên. Tại đây V có quen một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 30 tuổi giới thiệu tên Sùng A V1 nhà ở bản C, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên, hai bên cho nhau số điện thoại.

Khoảng 11 giờ ngày 18/12/2022 Vàng A V đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Sùng A V1 hẹn gặp V ở bãi rác bản Nậm Pồ 4, xã M. V đi bộ sang nhà cháu ruột Vàng A N tự ý lấy xe máy BKS 2751- XX đi đến điểm hẹn. Khi gặp nhau Sùng A V1 nói chuyện thuê V vận chuyển ma túy từ khu vực bãi rác bản N đến bản C, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu, sẽ có người của V1 nhận số Heroine này, xong việc V1 hứa trả công cho V 40 triệu đồng, V đồng ý, sau khi đứng đợi một lúc Sùng A V1 quay lại đưa cho V một chiếc ba lô du lịch vải màu đen, V mở ra xem thấy bên trong có 09 bánh Heroine, sau đó V điều khiển xe máy số Heroine về cất giấu trong rừng khu vực gần nhà, rồi điều khiển xe máy sang trả cho N. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày V đi bộ sang nhà N nói chuyện bảo N cùng đi vận chuyển ma túy, V hứa trả công cho N 05 triệu đồng, N đồng ý. V bảo N điều khiển xe máy chở V đến chỗ giấu ma túy, V đi lấy ba lô bên trong có 09 bánh Heroine, V để ba lô ở giá để hàng trước yên xe máy, N điều khiển xe máy BKS: 27S1-XX chở V ngồi sau xe máy, khi N và V đi đến khu vực bản Y, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác phát hiện bắt thu giữ 09 bánh Heroine có khối lượng 2.897,1 gam Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số: 60/KL-KTHS, ngày 27/12/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- *Khối lượng vật chứng thu giữ của Vàng A V, Vàng A N là: 2.897,1 gam.*

- *09 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Vàng A V, Vàng A N gửi giám định là chất ma túy loại Heroine.*

Tại bản Cáo trạng số: 57/CT-VKS-P1 ngày 21/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố Vàng A V, Vàng A N để xét xử về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Vàng A V, Vàng A N phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vàng A V tử hình

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 BLHS xử phạt bị cáo Vàng A N, tù chung thân.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A N nhất trí về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ, quan điểm xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung và án phí mà đại diện Viện kiểm sát đã nêu trong bản luận tội. Người bào chữa cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, do không được đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đông con và đều đang ở độ tuổi đến trường, bị cáo có ông nội là Vàng Giống D là người đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, tha tội chết cho bị cáo; Về vật chứng, nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, đối với chiếc xe máy là tài sản chung của hai vợ chồng, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nhưng vợ bị cáo không biết nên đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo chiếc xe máy; đối với 02 chiếc điện thoại di động bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên đề nghị HĐXX trả lại cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

- Người bào chữa cho bị cáo Vàng A V nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn; nhận thức pháp luật hạn chế; Sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo có bố là Vàng Giống D là người đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và hòa nhập cộng đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, không bổ sung thêm gì với bản bào chữa của người bào chữa và không tranh luận với luận tội của kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Thực hiện lời nói sau cùng các bị cáo Vàng A V, Vàng A N đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Vàng A V, Vàng A N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra được ghi nhận tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 18 giờ 30 phút ngày 18/12/2022; Biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại đồ vật và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo Vàng A V, Vàng A N như sau: Hồi 18 giờ 30 phút ngày 18/12/2022 tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Cục cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Bộ công an; Cục hải quan tỉnh Điện Biên, Công an huyện M, Công an xã M1 làm nhiệm vụ tại khu vực bản Y, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên phát hiện, bắt quả tang Vàng A V, Vàng A N đang vận chuyển trái phép 2.897,1 gam Heroine là hoàn toàn đúng sự thật.

Các Bị cáo Vàng A V, Vàng A N là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Do đó, HĐXX đã đủ cơ sở kết luận hành vi đó của các bị cáo đã phạm vào tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điều 250 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi vận chuyển trái phép 2.897,1 gam Heroine của các bị cáo Vàng A V, Vàng A N đã vi phạm tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

[2] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Về nhân thân các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

[3.1] Bị cáo Vàng A N chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình bị cáo có ông nội là ông Vàng Giống D là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng tình

tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Bị cáo Vàng A V: Năm 2019 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên tuyên phạt 48 tháng tù về tội “*Bắt giữ hoặc giam người trái pháp luật*” đến tháng 5/2022 ra trại trở về địa phương, chưa được xoá án tích nên bị áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (tái phạm).

Sau khi bị bắt, bị cáo V bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình bị cáo có bố là ông Vàng Giồng D là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ là đồng phạm giản đơn, bị cáo Vàng A V đóng vai trò chính và là người rủ Vàng A N cùng thực hiện hành vi phạm tội, Vàng A V là người biết rõ khối lượng ma túy mà Sùng A V thuê vận chuyển là 09 bánh heroine. Vàng A N chỉ vì nể nang, cần tiền để chữa bệnh cho vợ nên nhận lời đi cùng V để vận chuyển ma túy, bản thân N không biết khối lượng ma túy sẽ vận chuyển là bao nhiêu và chỉ nhận lời đi cùng khi N nhờ chở xuống khu vực bản Y, xã M1, huyện M, tỉnh Điện Biên, sau đó mới nói cho N biết là đi vận chuyển ma túy và hứa trả công cho N là 5 triệu đồng, quá trình vận chuyển V là người trực tiếp tham gia cầm balo đựng ma túy.

Để nghiêm trị những hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng, nhất là tội phạm về ma túy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt cao nhất là loại trừ bị cáo Vàng A V ra khỏi đời sống xã hội theo Điều 40 BLHS và áp dụng mức hình phạt tù không thời hạn đối với bị cáo Vàng A N theo Điều 39 BLHS, để lấy đây làm bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ cho công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm trong tình hình hiện nay. Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về phần hình phạt đối với từng bị cáo là có căn cứ cần chấp nhận.

Về đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên đề nghị về xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận. Bởi vì mặc dù các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải song tổng khối lượng ma túy mà các bị cáo tham gia vận chuyển lên tới 2.897,1 gam heroine là đặc biệt lớn và đặc biệt nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy, nghề nghiệp chính của các bị cáo trước khi bị bắt là làm nông nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Do vậy, đề nghị của

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ để chấp nhận.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Đối với vật chứng là ma túy, sau khi trích mẫu gửi giám định còn lại: 2.883,6 gam heroine thu giữ của Vàng A V và Vàng A N là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc ba lô vải màu đen, 01 túi giả da màu nâu thu giữ của Vàng A V là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc xe máy HONDA Wave màu đỏ biển kiểm soát 27S1-097.20, xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng A N bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để đi vận chuyển ma túy nên cần tịch thu để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 27001157 mang tên Vàng A N, thu giữ của Vàng A N do chiếc xe đã bị tịch thu nộp sung ngân sách nhà nước nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với Giấy phép lái xe số 1201... mang tên Vàng A N; Giấy phép lái xe số 1101080.. mang tên Vàng A V; Căn cước công dân số 0110880... mang tên Vàng A N do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Vàng A V, Vàng A N.

Đối với 01 chiếc điện thoại GIONEE trên máy có chữ L800, loại máy có bàn phím bấm, thu giữ của Vàng A V là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc với người bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại SAMSUNG màu đen, loại máy có màn hình cảm ứng, thu giữ của Vàng A V; 01 điện thoại SAMSUNG màu đen và 01 điện thoại OPPO màu đen thu giữ của Vàng A N, do các bị cáo không dùng để liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho các bị cáo Vàng A N, Vàng A V.

Đề nghị của người bào chữa về việc trả lại chiếc xe máy cho gia đình bị cáo N là không có căn cứ, còn đề nghị trả lại điện thoại di động cho các bị cáo là có căn cứ vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

xử lý vật chứng là hoàn toàn có căn cứ pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135, Điều 136/BLTTHS bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, nhưng xét thấy các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Hội đồng xét xử quyết định miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Về các vấn đề khác: Theo lời khai của bị cáo thì người đàn ông giao và thuê bị cáo V vận chuyển ma túy tên Sùng A Vàng khoảng 30 tuổi ở bản C, xã L, huyện M, tỉnh Điện Biên. Qua ra soát không xác định được người có tên, tuổi, địa chỉ như trên. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX sơ thẩm không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự..

1. Tuyên bố: Bị cáo Vàng A V và Vàng A N đều phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 40, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vàng A V tử hình.

Áp dụng khoản 4 điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo Vàng A V để đảm bảo thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 39 Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Vàng A N tù chung thân.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19/12/2022

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy:**

- 2.883,6 gam heroine thu giữ của Vàng A V và Vàng A N là vật chứng của vụ án còn lại sau khi giám định.

- 01 (một) chiếc ba lô vải màu đen, đã cũ;

- 01 túi giả da màu nâu, trên túi có chữ Jeep, túi qua sử dụng thu giữ của Vàng A V;

- 01 chứng nhận đăng ký xe máy số 27001157 mang tên Vàng A N;

*** Tịch thu sung ngân sách nhà nước:**

- 01 điện thoại GIONEE trên máy có chữ L800, loại máy có bàn phím bấm, thu giữ của Vàng A V.

- 01 chiếc xe máy HONDA Wave màu đỏ biêm kiểm soát 27S1-XX, dung tích 109, số máy JA52E-0., số khung RLHJA385., xe cũ đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng A N.

*** Trả lại cho các bị cáo:**

- 01 giấy phép lái xe số 120175.. mang tên Vàng A N.

- 01 Giấy phép lái xe số 1101080.. mang tên Vàng A V;
- 01 căn cước công dân số 01108.. mang tên Vàng A N.
- 01 điện thoại SAMSUNG màu đen, loại máy có màn hình cảm ứng, thu giữ của Vàng A V.
- 01 điện thoại SAMSUNG màu đen, máy có màn hình cảm ứng của Vàng A N.
- 01 điện thoại OPPO màu đen, máy có màn hình cảm ứng của Vàng A N

(Theo Biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 21/6/2023 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Điện Biên và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên)

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Áp dụng Điều 331, 333, Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/7/2023).

Áp dụng điều 367 BLTTHS, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị kết án (Vàng A V) được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TANDTC;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Cục THADS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HC Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lò Văn Lịch

